

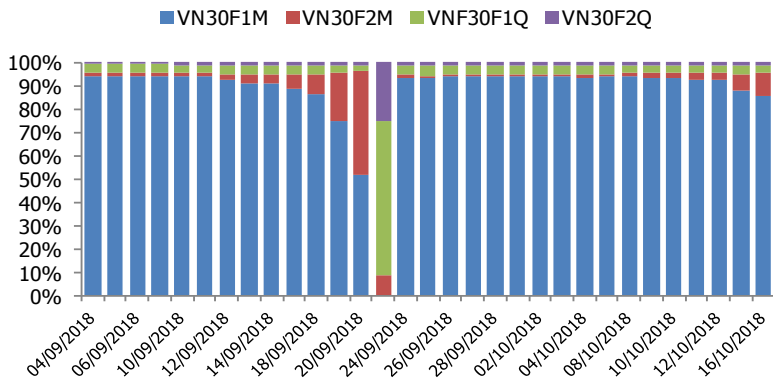
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1810	18/10/2018	2	935.1	4.61
VN30F1811	15/11/2018	30	936.4	7.52
VN30F1812	20/12/2018	65	937.1	12.11
VN30F1903	21/03/2019	156	938.5	24.60

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Dù dòng tiền vào thị trường không quá mạnh, nhưng có sự lan tỏa khá tốt giúp nhiều nhóm ngành tăng điểm. Ngân hàng là nhóm có sức bật khá tốt với nhiều cổ phiếu tăng điểm trong phiên hôm nay như CTG, MBB, VCB, VPB,... Bên cạnh đó, nhóm dầu khí, bất động sản, xây dựng cũng thu hút dòng tiền khá tốt. Ở nhóm Bluechips, VIC, VRE, MWG, PNJ, MSN, HPG, FPT cũng đồng loạt tăng giá giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Đóng cửa phiên, VN-Index tăng 11,73 điểm (+1,23%) lên 963,37 điểm; HNX-Index tăng 1,02 điểm (+0,95%) lên 108,69 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với tổng khối lượng giao dịch đạt 149 triệu cổ phiếu, trị giá 4.400 tỷ đồng. Khối ngoại sau 2 phiên mua ròng liên tiếp đã quay đầu bán ròng 60 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, họ mua ròng nhẹ trên HSX và tập trung bán ròng HNX và Upcom.
- Thị trường cơ sở hồi phục tốt trong phiên hôm nay. Ngưỡng 925-930 điểm đã đóng vai trò hỗ trợ tốt và thúc đẩy đà tăng của VN30-Index. Tuy vậy phiên tăng điểm hôm nay cũng chưa có cơ sở khẳng định thị trường đã ổn định hay chưa. Về cơ bản phiên tăng này có sự hợp tác của người bán, người mua buộc phải nâng giá nên thị trường hồi phục mạnh. Điều nhà đầu tư chờ đợi nhất phiên này là sức đề kháng hay hấp thụ lượng hàng khủng về tài khoản phiên này của thị trường thì chưa xuất hiện, thậm chí lượng hàng T+ này hôm nay còn chưa được bung ra. Vì vậy, rủi ro cho thị trường vẫn còn hiện hữu. Do đó, chiến lược trading trong vùng dao động 930-950 điểm của chỉ số VN30 cần được lưu ý trong phiên ngày mai.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index hồi phục khá mạnh trong phiên giao dịch ngày 16/10, tuy nhiên đường giá vẫn nằm dưới đường trung bình MA100, MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Thanh khoản sụt giảm xuống dưới trung bình 20 phiên trong các phiên gần đây cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự quay trở lại. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 934 điểm, R2: 930 điểm và R3: 926 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:941 điểm, S2:945 điểm và S3:949 điểm..

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua được kháng cự 949 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 940-945 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 951 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 vượt thành công kháng cự 941 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 948-950 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 938 điểm.

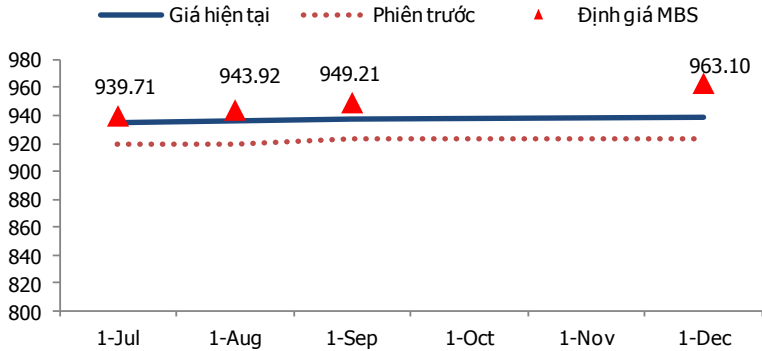
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long mở ra nếu VN30 vượt thành công kháng cự 940-941 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 960-970 điểm Stoploss nếu VN30 thủng 936 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

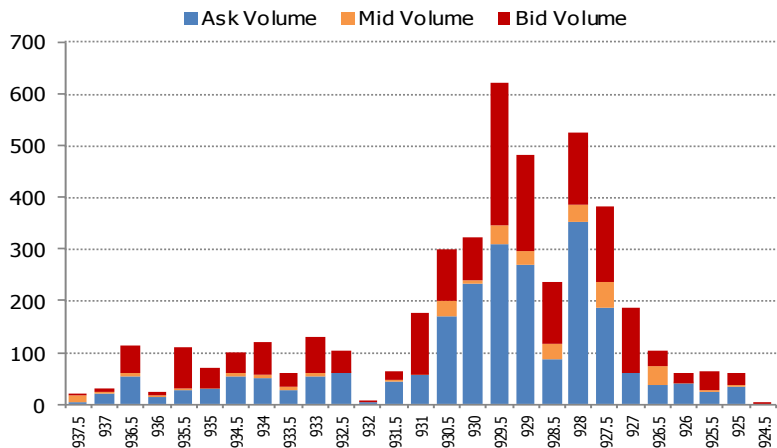
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1810	935.1	1.75	121,759	-	9.43	-9.40
VN30F1811	936.4	1.78	2,451	70.45	1561	66.60
VN30F1812	937.1	1.53	138	-	41.28	0.41
VN30F1903	938.5	1.58	62	-	34.74	-3.64
Tổng			124,410	-	8.66	14,197

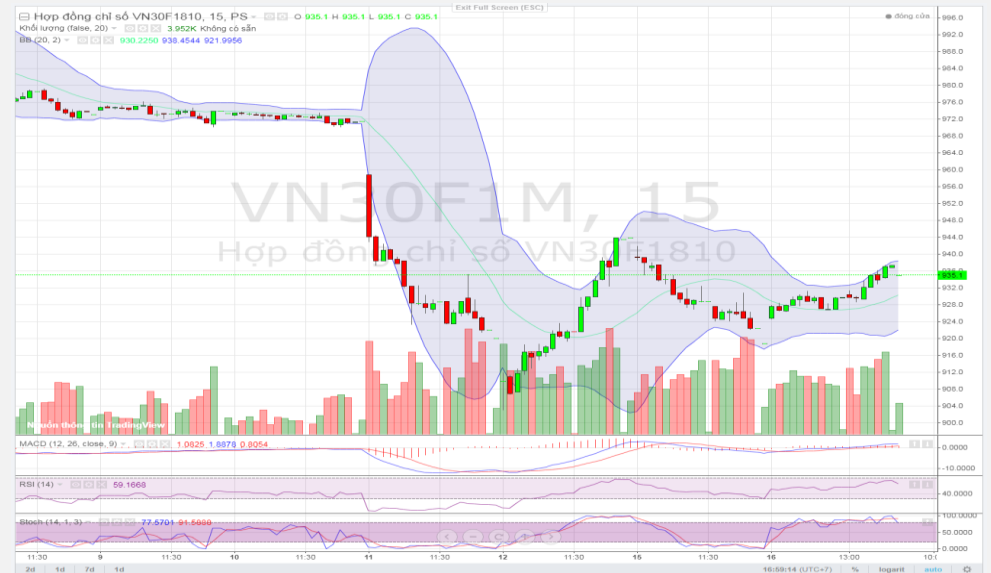
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Hợp đồng tháng 10 chốt phiên tăng 16,1 điểm tương đương 1,75% lên 935,1 điểm, basis mở rộng hiện đạt -4,31 điểm. Mã hợp đồng VN30F1811 tăng 1,78% đạt 936,4 điểm, hiện đang thấp hơn cơ sở 3,01 điểm. Hai mã VN30F1812 và VN30F1903 tăng lần lượt 1,53% và 1,58% lên 937,1 điểm và 938,5 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt -2,31 và -0,91 điểm.
- Tổng thanh khoản tiếp tục giảm 8,66% đạt 124.410 hợp đồng được khớp lệnh. Trong khi KLGD các hợp đồng còn lại đều giảm thì hợp đồng tháng 11 vẫn tăng 70,4% đạt 2.451 hợp đồng trong phiên hôm nay. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt hơn 11.577,6 tỷ đồng, giảm hơn 8,5%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1810 là 939,71 điểm (cao hơn 4,61 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1811 là 943,92 điểm (+7,52 điểm), VN30F1812 là 949,21 điểm (+12,11 điểm), VN30F1903 là 963,10 điểm (+24,60 điểm).

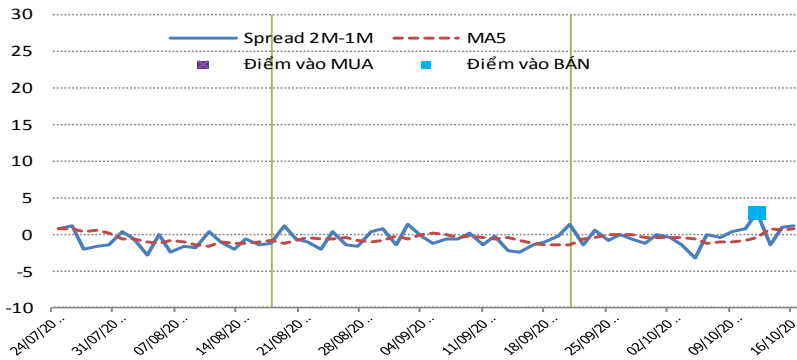
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



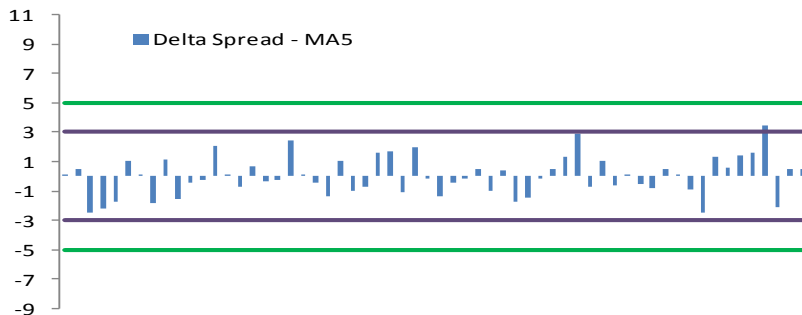
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.3	1	0.3	0.78	0.52
VN30F1Q - VN30F1M	2	4	-2	1.54	0.46
VN30F1Q - VN30F2M	0.7	3	-2.3	0.76	-0.06
VN30F2Q - VN30F1M	3.4	4.9	-1.5	1.96	1.44
VN30F2Q - VN30F2M	2.1	3.9	-1.8	1.18	0.92
VN30F2Q - VN30F1Q	1.4	0.9	0.5	0.42	0.98

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



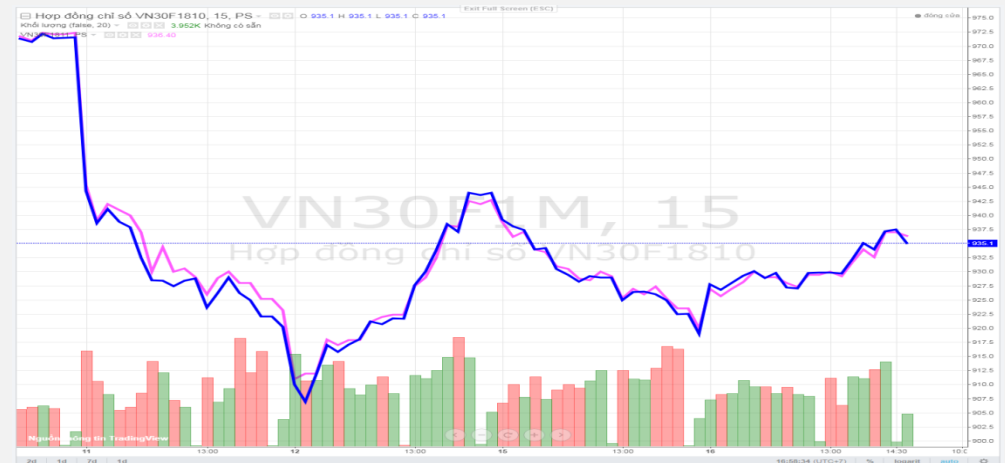
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



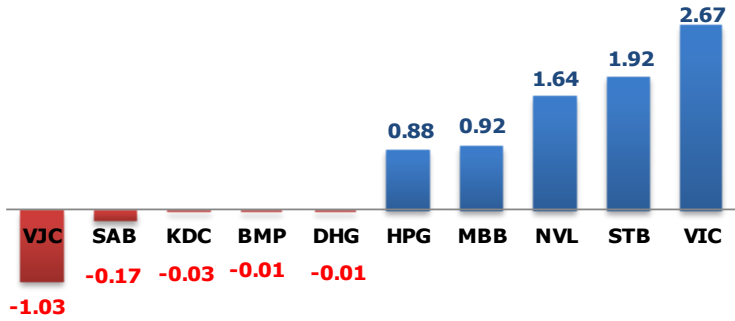
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Sau một vài biến động mạnh của phiên giao dịch trước, chênh lệch các hợp đồng tương lai đang dần được điều chỉnh về gần mức trung bình 5 ngày với spread các hợp đồng dao động trong khoảng từ 0,7 đến 3,4 điểm. Những vị thế Short spread được khuyến nghị trong bản tin trước nên tiếp tục được nắm giữ và kỳ vọng chốt lời khi spread các hợp đồng này giảm về 0 điểm hoặc giá trị âm. Hiện tại nhà đầu tư không nên mở các vị thế giao dịch spread mới khi chưa có tín hiệu rõ ràng, đặc biệt khi hợp đồng kỳ hạn tháng 10 chỉ còn 2 ngày giao dịch trước khi đáo hạn. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, spread hai hợp đồng VN30F1811 và VN30F1810 tăng nhẹ 0,3 điểm lên mức 1,3 điểm trong khi spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 giảm 2,3 điểm xuống mức 0,7 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

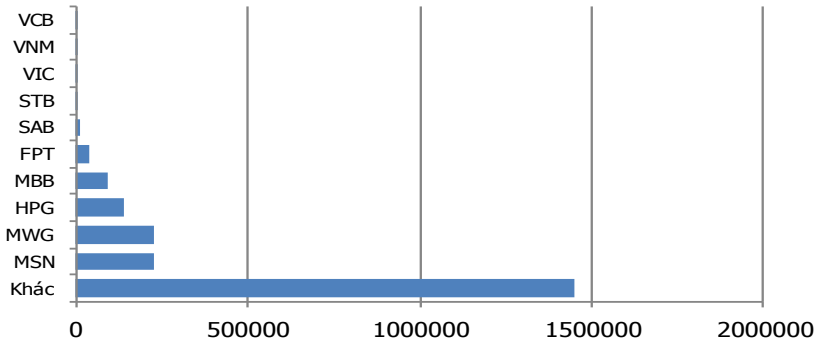
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



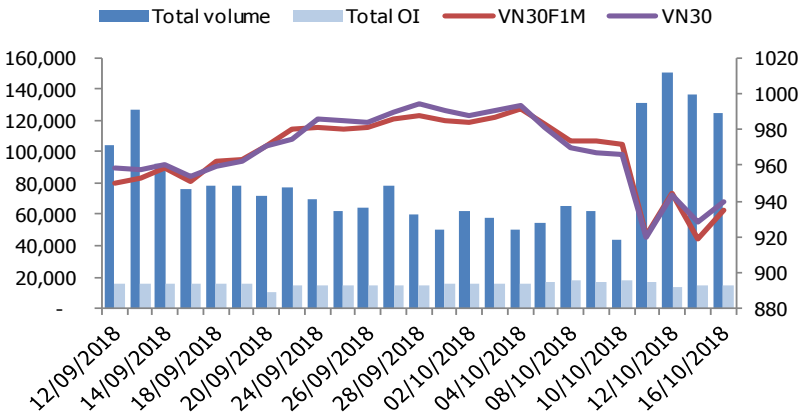
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch với tâm lý khá thận trọng trong bối cảnh lượng hàng bắt đáy "khủng" từ phiên 11/10 về tài khoản, cũng như việc ngay phiên trước thị trường đã giảm khá mạnh. Cả bên cầm cổ phiếu lẫn cầm tiền đều thận trọng khiến thanh khoản cũng như tốc độ khớp lệnh trong những phút đầu phiên là khá thấp. Dù vậy, việc bên bán không vội vàng "xả hàng" cũng là yếu tố tích cực. Phiên giao dịch buổi chiều diễn ra khá bùng nổ về mặt điểm số. Dòng tiền vào thị trường không quá mạnh, nhưng có sự lan tỏa khá tốt giúp nhiều nhóm ngành tăng điểm. Ngân hàng là nhóm có sức bật khá tốt với nhiều cổ phiếu tăng điểm trong phiên hôm nay như CTG, MBB, VCB, VPB, ... Bên cạnh đó, nhóm dầu khí, bất động sản, xây dựng cũng thu hút dòng tiền khá tốt. Ở nhóm Bluechips, VIC, VRE, MWG, PNJ, MSN, HPG, FPT cũng đồng loạt tăng giá giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,86 điểm (+1,17%) lên 939,41 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 24 mã tăng/5 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 42,66 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.529 tỷ đồng.
- Khối ngoại giao dịch cân bằng trên sàn HSX với giá trị mua đạt 1153 tỷ đồng và giá trị bán đạt 1152 tỷ đồng. HBC là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất phiên với 30,79 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là DXG (19,12 tỷ đồng), HPG (18,60 tỷ đồng), GAS (16,18 tỷ đồng), HDB (14,40 tỷ đồng), STB (13,1 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất với giá trị 27,71 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top bán ròng của khối ngoại còn có VJC (27,66 tỷ đồng), MSN (20,47 tỷ đồng), SSI (17,54 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	963.37	1.23	17.21	- 2.12
Dow Jones	25,798.42	2.17	17.88	2.15
S&P 500	2,809.92	2.15	19.81	2.89
Nikkei 225	22,549.24	1.25	16.26	- 0.95
Shanghai	2,546.33	- 0.85	11.97	- 23.01
DAX	11,776.55	1.40	13.70	- 9.88
Vàng	1,228.30	- 0.22	-	- 5.72
Dầu WTI	72.28	0.50	-	17.86

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/10/2018			
[US] Tăng trưởng Bán lẻ T.9	0,1%	0,7%	0,1%
[TQ] PPI T.9	4,1%	3,7%	3,6%
[TQ] CPI T.9	2,3%	2,3%	2,5%
Thứ Tư - 17/10/2018			
[UK] CPI T.9			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
[US] Họp FOMC			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên tăng điểm mạnh nhất trong 6 tháng qua với chỉ số S&P500 tăng hơn 2% và tất cả các mã trong rổ chỉ số công nghiệp Dow Jones đều tăng điểm khi những báo cáo kết quả kinh doanh đầu tiên giúp nhà đầu tư lấy lại niềm tin và tạm gạt căng thẳng thương mại và địa chính trị sang một bên. Đô la Mỹ tiếp tục trượt giá xuống gần mức thấp nhất trong 2 tuần trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của nước này được giao dịch quanh mức 3,15% sau khi những dữ liệu cho thấy sản lượng nhà máy Mỹ tăng trưởng tích cực trong tháng 9 vừa qua.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 cũng tăng 1,6% - mức tăng mạnh nhất kể từ đầu tháng 4. Đà hồi phục còn lan tỏa sang các thị trường mới nổi giúp chỉ số MSCI Emerging Markets đóng cửa tăng 1,2%. Thị trường châu Á mở cửa phiên giao dịch thứ Tư với những diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán thế giới phiên trước giúp sắc xanh bao phủ trên các thị trường từ Australia, tới Hàn Quốc và Nhật Bản.
- Giá dầu WTI tiếp tục tăng nhẹ khi những căng thẳng giữa Mỹ và Arab Saudi vẫn chưa được giải quyết, hiện đang được giao dịch ở mức trên 72 USD/thùng. Vàng trượt giá xuống mức 1.228 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VIC tăng mạnh 3.100 đồng lên 98.600 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Với phiên tăng mạnh hôm nay giúp VIC trở lại xu hướng tăng trung hạn khi đường giá xuyên thủng các đường trung bình như MA5, MA10 và MA20, MA100 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch đều cho tín hiệu mua nên khả năng tăng điểm sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VIC là 94.000-95.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 104.000-105.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.46	60,800	-0.33	1.50%	4.32	-0.01	10.78	2.10
CII	Construction & Materials	0.88	25,850	0.58	2.58%	24.59	0.05	#N/A N/A	1.28
CTD	Construction & Materials	1.24	157,200	0.77	1.35%	6.14	0.09	7.72	1.62
CTG	Banks	1.72	25,150	1.62	1.82%	49.95	0.26	12.06	1.38
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.77	91,400	-0.11	0.88%	4.17	-0.01	22.65	4.09
DPM	Chemicals	0.52	18,000	2.86	3.98%	4.70	0.13	12.47	0.90
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.90	43,250	0.58	1.87%	25.98	0.21	8.49	2.26
GAS	Oil & Gas Producers	2.05	116,800	1.57	3.05%	36.97	0.30	20.27	5.18
GMD	Industrial Transportation	0.79	26,350	2.53	1.74%	15.62	0.18	4.24	1.28
HPG	General Industrials	9.53	40,750	0.99	0.99%	117.99	0.88	9.68	2.37
HSG	Industrial Metals & Mining	0.52	11,400	2.24	3.14%	33.12	0.11	6.13	0.84
KDC	Food Producers	0.58	25,800	-0.58	1.18%	3.50	-0.03	#N/A N/A	0.88
MBB	Banks	4.74	21,750	2.11	2.82%	75.92	0.92	10.30	1.58
MSN	Financial Services	6.08	78,600	0.13	2.19%	66.80	0.07	14.64	4.87
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.91	127,400	1.51	1.92%	37.67	0.69	15.04	5.48
NVL	Real Estate Investment & Services	4.24	72,800	4.30	5.04%	77.96	1.64	28.73	4.74
PLX	Oil & Gas Producers	1.35	63,400	1.12	2.08%	24.80	0.14	19.48	3.89
PNJ	General Retailers	2.16	103,600	1.07	1.76%	40.99	0.22	20.27	4.99
REE	Industrial Engineering	1.07	34,350	1.63	1.77%	11.38	0.16	6.46	1.26
ROS	Construction & Materials	1.04	40,000	0.00	5.54%	76.51	0.00	29.07	3.94
SAB	Beverages	3.92	222,000	0.23	1.68%	4.89	-0.17	31.34	9.06
SBT	Food Producers	1.02	20,450	0.99	1.73%	63.27	0.09	19.65	1.68
SSI	Financial Services	1.67	30,350	0.17	1.67%	65.09	0.03	11.74	1.67
STB	Banks	4.28	13,600	5.02	4.62%	130.56	1.92	16.51	1.04
VCB	Banks	3.91	59,200	0.17	1.19%	63.86	0.06	18.85	3.64
VIC	Real Estate Investment & Services	9.05	98,600	3.25	4.67%	125.58	2.67	76.30	7.01
VJC	Travel & Leisure	6.81	137,000	-1.58	2.34%	112.89	-1.03	14.48	7.01
VNM	Food Producers	8.59	126,000	0.24	0.96%	124.54	0.19	24.88	8.42
VPB	Banks	6.38	23,900	0.84	1.49%	65.83	0.50	8.97	2.07
VRE	General Retailers	5.84	37,200	1.09	1.36%	34.31	0.59	47.03	2.71

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn